

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20- 9 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Hoài Như;
- Ông Trần Đình Khương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:19/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường Y, Khu phố E, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt;
- Bị đơn: Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Kiệt A T, Khu phố E, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2024, Văn bản trình bày ý kiến ngày giao nộp ngày 05/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Quốc T1 đăng ký kết hôn ngày 04/9/2012 tại U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau ngày cưới vợ chồng về sống chung tại nhà mẹ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm sinh được một cô con gái. Thế

nhưng thời gian gần đây chị T anh T1 xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất là khi anh T1 đánh vào cờ bạc. Mâu thuẫn đến đỉnh điểm, chị T, anh T1 sống ly thân 2 năm nay. Trong 2 năm ly thân chị T một mình tự lập nuôi con. Anh T1 không chu cấp nuôi con. Không thể khuyên ngăn anh T1 nên chị T rời nhà anh T1, vợ chồng sống ly thân 2 năm nay. Trong 2 năm ly thân chị T một mình tự lập nuôi con. Anh T1 không chu cấp nuôi dưỡng con. Thời gian đó anh T1 không chịu đi làm, mặc dù chị T đã động viên, khuyến khích nhưng anh T1 vẫn không chịu, dẫn đến chị T áp lực tài chính và căng thẳng trong gia đình. Chị T thường xuyên vay nợ, ứng lương, thậm chí xin tiền ba mẹ để đóng tiền học phí cho con. Chị T thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân. Vì vậy chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Quốc T1.

*Về con chung:* Chị Phạm Thị T và anh Trần Quốc T1 có 01 con chung là cháu Trần Phạm Huyền T2, sinh ngày 26/01/2013. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2 và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 12/9/2024, bị đơn anh Trần Quốc T1 trình bày:* Anh T1 đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Phạm Huyền T2, sinh ngày 26/01/2013. Anh T1 đồng ý giao cháu T3 cho chị T nuôi dưỡng, anh T1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức 02 phiên hoà giải nhưng anh T1 không đến tham gia nên không tiến hành hoà giải được.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu quan điểm:** Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T là đúng thẩm quyền. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh Trần Quốc T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Quốc T1.

Về con chung: giao cháu Trần Phạm Huyền T2, sinh ngày 26/01/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Phạm Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Quốc T1 là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai hợp lệ cho anh Trần Quốc T1, nhưng anh Thanh vắng m không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị T và anh Trần Quốc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 QS 01/2012 ngày 04/9/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do áp lực kinh tế. Anh T1 bỏ mặc đời sống kinh tế, không cùng chung vai gánh vác với chị T, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn nên chị T đưa cháu T2 rời khỏi nhà khoảng 02 năm nay, không còn quan tâm hay biết lẫn nhau. Anh T1 cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về các ý kiến trình bày của đương sự, được biết: Chị Phạm Thị T và anh Trần Quốc T1 sau khi đăng ký kết hôn sinh sống tại kiệt 15 T, khu phố E, Phường C, thành phố Đ, là nhà của bà Trương Thị K – mẹ của anh T1. Quá trình chị T, anh T1 sinh sống tại địa phương không tham gia tổ chức chính trị - xã hội nào nên không trình báo về vấn đề mâu thuẫn trong hôn nhân. Tuy nhiên, địa phương nắm được chị T anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã mang theo cháu Trần Phạm Huyền T2 đến thuê nhà trọ của bà Đặng Thị H tại đường Y để ở khoảng 02 năm nay. Việc chị T xin ly hôn, anh T1 có mặt tại địa phương nhưng không đến Toà án để giải quyết vụ án mà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau, nhưng tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Quốc T1 mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh T1 cũng đồng ý ly hôn nhưng không có mặt tại phiên toà nên không thể công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Trần Quốc T1.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị T và anh Trần Quốc T1 có 01 con chung là: Trần Phạm Huyền T2, sinh ngày 26/01/2013. Chị T, anh T1 đều có nguyện vọng giao cháu T2 cho chị T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Thấy rằng, cháu T2 có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong thời gian qua, chị T đi thuê nhà trọ thì 02 mẹ con đã chung sống cùng nhau, anh T1 không chu cấp gì, cháu là bé gái, đang ở độ tuổi dậy thì nên cần sự chăm sóc, dạy bảo của mẹ nhiều hơn, cần tiếp tục ổn định cuộc sống cho cháu T2 để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu, đồng thời bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của bà mẹ và trẻ em nên giao cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Phạm Huyền T2.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T1 đồng ý với ý kiến của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Trần Quốc T1.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Phạm Huyền T2, sinh ngày 26/01/2013 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Quốc T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom con mà gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000414 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, bị T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**Hồ Thị Xuân Hương**